

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN NGỮ VĂN 7

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập:

a. Đọc:

* Văn bản:

- Truyện ngụ ngôn
- Tục ngữ, thành ngữ
- Thơ

* Tiếng Việt:

- Biện pháp tu từ nói quá
- Biện pháp tu từ nói giảm – nói tránh
- Công dụng của dấu chấm lửng
- Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh

b. Viết

- Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.
- Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu hỏi định hướng nội dung lí thuyết cần ôn tập

- Câu hỏi về văn bản (thể loại, phương thức biểu đạt, đề tài, ...)
- Câu hỏi về dấu chấm lửng, xác định ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, các biện pháp tu từ.

Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn
- Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ và viết đoạn văn liên hệ suy nghĩ, cảm nhận từ một vấn đề được nêu ra trong văn bản đã học.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

Phần 1. Đọc – hiểu

BÀI 1: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

MÈO LẠI HOÀN MÈO

Xưa, có một ông nuôi một con mèo, nghĩ rằng con mèo của mình khôn ngoan tài giỏi không có ai hơn nữa, mới đặt tên là “Trời”. Một hôm, có người bạn đến chơi. Thấy chủ nhà gọi mèo là “Trời”, người bạn ngạc nhiên hỏi:

- Sao ông lại dám gọi nó là con “Trời”?

Chủ nhà đáp:

- Con mèo của tôi quý hoá có một, gọi nó là “Mèo” thì không được. Phải gọi nó là con “Trời” mới xứng đáng, vì không ai hơn được trời.

Người bạn nói:

- Thế mây chẳng che được Mặt Trời còn gì?

Chủ nhà bảo:

- Thế thì tôi gọi nó là ... con “Mây”!

Người bạn lại nói:

- Thế nhưng gió lại đuổi được mây?

Chủ nhà lại bảo:



- Thế thì tôi gọi nó là con “Gió”!
- Thế nhưng bức tường lại cản được gió?
- Thế thì tôi gọi nó là con “Tường”!
- Thế nhưng chuột lại khoét được tường?
- Thế thì tôi gọi nó là con chuột?
- Thế nhưng mèo lại bắt được chuột?

Chủ nhà nghĩ một lát rồi bảo:

- Thế thì tôi gọi nó là con “Mèo” vậy.

Người bạn vỗ tay cười và nói:

- Ôi thế thì “mèo lại hoàn mèo” rồi!

(Theo Nguyễn Cừ, *Truyện ngụ ngôn Việt Nam chọn lọc*, thuvienpdf.com)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện cổ tích B. Truyện ngụ ngôn C. Thần thoại D. Tục ngữ

Câu 2: Văn bản trên có những nhân vật nào?

- A. Chủ nhà, người bạn, Gió, Mây B. Trời, Mây, Tường, Gió
C. Chủ nhà, người bạn, con mèo D. Con mèo, Tường, Mây, Gió

Câu 3: Văn bản trên đã sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Tự sự B. Miêu tả C. Thuyết minh D. Biểu cảm

Câu 4: Theo văn bản, tại sao chủ nhà lại đặt tên cho con mèo là “Trời”?

- A. Vì thích tên gọi là “Trời”
B. Vì nghĩ rằng không còn tên gọi nào phù hợp hơn.
C. Vì nghĩ rằng con mèo của mình khôn ngoan, tài giỏi, không có ai hơn nữa.
D. Vì cho rằng con mèo giống trời.

Câu 5: Câu văn “Sao ông lại dám gọi nó là con “Trời”?” thuộc kiểu câu nào?

- A. Câu cảm thán B. Câu kể C. Câu cầu khiến D. Câu hỏi

Câu 6: Vì sao người bạn lại ngạc nhiên khi thấy chủ nhà gọi con mèo là con “Trời”?

- A. Vì thấy tên gọi đó không đẹp. B. Vì nó không đúng với lẽ tự nhiên.
C. Vì thấy chủ nhà quá khiêm tốn. D. Vì thấy chủ nhà quá huênh hoang.

Câu 7: Căn cứ vào nội dung của văn bản, em hãy cho biết các thông tin sau là “đúng” hay “sai”. Hãy tích dấu (x) vào ô phù hợp

Thông tin	Đúng	Sai
1. Chủ nhà thấy con mèo của mình quý hoá có một.		
2. Người bạn thấy đồng tình tán thưởng việc chủ nhà đặt tên con mèo là con “Trời”.		
3. Chủ nhà gọi con mèo là con “Trời” vì không ai hơn được trời.		
4. Chủ nhà nghe theo lời người bạn, quyết định gọi con mèo là “Mây”.		

Câu 8: Vì sao cuối cùng chủ nhà lại nghe theo lời của người bạn để gọi tên của con mèo?

Câu 9: Nêu bài học em rút ra từ câu chuyện này.

Câu 10: Đặt 1 câu với thành ngữ “mèo lại hoàn mèo”.

BÀI 2: Đọc các câu tục ngữ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

1. Con có cha như nhà có nóc.
2. Con dại cái mang.
3. Uống nước nhớ nguồn.
4. Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi.
5. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.
6. Con hơn cha là nhà có phúc.
7. Chị ngã em nâng.

I. 7
8. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.

9. Anh em thuận hoà là nhà có phúc.

(Theo Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, thuvienpdf.com)

Câu 1: Câu tục ngữ nào sau đây không nói về tình cảm anh em trong gia đình?

A. Chị ngã em nâng.

B. Anh em thuận hoà là nhà có phúc.

C. Con có cha như nhà có nóc.

D. Anh em trong nhà đóng cửa bảo nhau.

Câu 2: Trong các câu tục ngữ sau, câu nào có ý nghĩa trái ngược với câu “*Uống nước nhớ nguồn*”?

A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

B. Uống nước nhớ kẻ đào giếng.

C. Ăn cháo đá bát.

D. Ăn gạo nhớ kẻ đâm xay giã sàng.

Câu 3: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu tục ngữ “*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*”?

A. Nói giảm – nói tránh

B. Nhân hoá

C. Nói quá

D. Hoán dụ

Câu 4: Câu nào sau đây có ý nghĩa giống câu tục ngữ “*Chị ngã em nâng*”?

A. Lá lành đùm lá rách.

B. Thương người như thể thương thân.

C. Anh em thuận hoà là nhà có phúc.

D. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

Câu 5: Cặp từ “*thương – ghét*” trong câu tục ngữ “*Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi*” thể hiện ý nghĩa nào?

A. Đồng nghĩa

B. Trái nghĩa

C. Tăng tiến

D. Bỏ sung

Câu 6: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu tục ngữ “*Con có cha như nhà có nóc*”?

A. So sánh

B. Nhân hoá

C. Ẩn dụ

D. Liệt kê

Câu 7: Em hiểu từ “*phúc*” trong câu tục ngữ “*Con hơn cha là nhà có phúc*” như thế nào?

A. May mắn, tươi sáng

B. Lo lắng, buồn phiền

C. Vui vẻ, sung sướng

D. May mắn, hạnh phúc

Câu 8: Dòng nào sau đây nêu đúng vần lưng được sử dụng trong câu tục ngữ “*Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh*”?

A. Giống – giống

B. Tông – lông

C. Tông – giống

D. Không – giống

Câu 9: Em hiểu từ “*cái*” trong câu tục ngữ “*Con dại cái mang*” như thế nào?

A. Nghĩa đen là con cái ngu dại, thiếu hiểu biết; nghĩa bóng là cha mẹ phải chịu trách nhiệm.

B. Nghĩa đen là con cái; nghĩa bóng là cha mẹ nói chung.

C. Nghĩa đen là mẹ; nghĩa bóng là cha mẹ nói chung.

D. Nghĩa đen là con cái ngu dại, thiếu hiểu biết; nghĩa bóng là cha mẹ nói chung.

Câu 10: Nối câu tục ngữ ở cột A với nghĩa phù hợp ở cột B

Cột A
1. Cha mẹ sinh con trời sinh tính
2. Con hơn cha là nhà có phúc.
3. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
4. Chị ngã em nâng.

Cột B
a. Những người có quan hệ máu mủ hay có quan hệ huyết thống với nhau thì hơn người xa lạ.
b. Cha mẹ sinh ra con cái nhưng tính tình con là do trời sắp đặt.
c. Anh chị em trong gia đình thì phải yêu thương, giúp đỡ nhau, đặc biệt trong lúc khó khăn, hoạn nạn.
d. Trong gia đình, nếu con cái giỏi hơn cha mẹ thì gia đình có may mắn, hạnh phúc

Bài 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

TẾT NÀY NHỚ MẸ

Nguyễn Trọng Tạo

Đã hai Tết

Con về nhà

Vắng mẹ

Cây quanh vườn mỗ côi Mẹ hai năm

Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?

Lòng bồi hồi ra ngõ ngóng xa xăm.

Như thuở nhỏ đường làng người đi chợ

Những đứa con thắc thòm ngóng mẹ về

Con tóc bạc đi theo bầy trẻ nhỏ

Mẹ đâu còn để chờ bánh đa kê.

Mẹ đâu còn để đánh thức giao thừa

Con ngái ngủ giật mình thấy Mẹ về rất to

Thấp nén nhang dâng bàn thờ Tiên Tổ

Bên hình Cha, Mẹ nở nụ cười hiền.

Con thấy Mẹ lom khom vào bếp, ra vườn

Mẹ múc nước giếng nhà trong vắt

Mẹ cho lợn ăn. Mẹ xới thêm luống đất

Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời...

Rồi Mẹ tiễn con đi về phía cuối trời

Chiếc gậy chống đã vệt mòn năm tháng

Con ngoảnh lại chón quê nhà xanh thắm

Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo...

(Theo *thivien.net*)

Câu 1: Bài thơ viết về đề tài gì?

- A. Người mẹ B. Người con C. Người cha D. Ngày Tết

Câu 2: Nhà thơ viết về mẹ trong bối cảnh nào?

- A. Những ngày còn thơ ấu bên mẹ. B. Những ngày Tết về nhà không còn mẹ.
C. Đêm giao thừa đợi mẹ đánh thức D. Nhìn thấy mẹ đang lom khom vào bếp.

Câu 3: Bài thơ được viết bằng thể thơ nào?

- A. Tự do B. Tám chữ
C. Lục bát D. Thơ văn xuôi

Câu 4: Từ ngữ nào cho biết rõ mẹ của nhà thơ đã không còn trên cõi đời?

- A. Vắng mẹ B. Ngơ ngác C. Mồ côi D. Xa xăm

Câu 5: Biện pháp tu từ nào đã được nhà thơ sử dụng trong hai dòng thơ sau:

Cây quanh vườn mỗ côi Mẹ hai năm

Màu xanh lá buồn chi ngơ ngác thế?

- A. Ẩn dụ B. Nhân hoá C. Nói giảm – nói tránh D. Hoán dụ

Câu 6: Tác dụng của biện pháp tu từ được xác định ở dòng thơ số 5 là gì?

- A. Diễn tả cảnh sắc thiên nhiên của khu vườn mỗi khi Tết đến xuân về
B. Thể hiện khoảng thời gian hai năm mẹ không có nhà, để lại sự trống vắng.
C. Bộc lộ tình cảm gắn bó thiết tha của người mẹ đối với cây, lá trong khu vườn.

D. Thể hiện sâu sắc nỗi đau mất mẹ, nỗi đau lan toả ra cả thiên nhiên, cảnh vật.

Câu 7: Phương án nào nêu không đúng hình ảnh người mẹ hiện về trong giấc mơ của con?

A. Mẹ đi chợ cùng các con

B. Mẹ lom khom vào bếp

C. Mẹ múc nước giếng nhà

D. Mẹ xới thêm luống đất

Câu 8: Hình ảnh của mẹ trong khổ thơ cuối gợi cho em nhớ đến những ai?

A. Những người mẹ Việt Nam hiền lành, yếu đuối.

B. Những người mẹ Việt Nam tiền chồng, con ra trận.

C. Những người phụ nữ nghèo khổ ở chốn thôn quê.

D. Những người phụ nữ vất vả nuôi con khôn lớn.

Câu 9: Dấu chấm lửng trong các dòng thơ “*Mẹ trồng rau. Mẹ hát điệu xa vời...* ”; “*Mẹ cười hiền, chống gậy đứng nhìn theo...* ” thể hiện điều gì?

Câu 10: Từ “*văng*” (văng mẹ) trong khổ 1 của bài thơ nên được hiểu như thế nào?

Câu 11: Theo em, vì sao tác giả lại ngắt câu thơ đầu tiên thành ba dòng khác nhau mà không viết liền trên một dòng như các câu khác?

Câu 12: Tìm điểm giống nhau giữa hình ảnh người mẹ trong bài thơ *Mẹ và quả* (Nguyễn Khoa Điềm) với bài thơ *Tết này nhớ mẹ* (Nguyễn Trọng Tạo)

Bài 4: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới

NGƯỜI LÁI THUYỀN

Ta-go

Thuyền của người Ma-đu (Madhu) thả neo xuống bến Ra-gơ-gun (Rajgunj).

Chờ đây những cây đay vô dụng, nằm im lìm biếng lười đã bao ngày.

Nếu ông ấy cho con mượn thuyền, con sẽ làm thêm trăm cái chèo, và dựng lên
năm, sáu hoặc bảy cánh buồm.

Con sẽ không bao giờ chèo thuyền đến những cái chợ ngớ ngẩn.

Con sẽ dong buồm đi khắp bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên.

Nhưng, mẹ ơi, mẹ đừng sụt sùi khóc lóc trong xó tối cô đơn.

Con cũng không đại vào rừng sâu biển biệt mười bốn năm trời

như chàng Ra-ma (Rama).

Con sẽ về trở thành hoàng tử trong truyện kể, và trên thuyền con sẽ chờ đây

những thứ mình yêu thích.

Con sẽ đem bạn A-su (Ashu) cùng đi. Chúng con vui sướng dong buồm vượt
qua bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên.

Chúng con sẽ kéo buồm lên trong ánh nắng bình minh.

Buổi trưa lúc mẹ tắm trong ao, chúng con sẽ vào xứ sở của vị vua lạ.

Chúng con sẽ chèo thuyền qua con sông cận Tu-pun-ni (Tirpurni), và bỏ lại
đằng sau sa mạc Te-pan-tơ (Tepantar).

Khi thuyền trở về trời đã sẩm tối, và sẽ kể mẹ nghe những điều trông thấy.

Con đã vượt bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên.

(Theo R.Ta-go – *Thơ*, Lưu Đức Trung dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 2009)

Câu 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai?

A. Lời của con nói với người Ma-đu

B. Lời của con nói với mẹ

C. Lời của con nói với bạn A-su

D. Lời của con nói với vị vua lạ

Câu 2: Phương án nào nêu đúng và đầy đủ những nơi mà người con nói sẽ chèo thuyền đến?

(1) *Bến Ra-gơ-gun*

(2) *Những cái chợ ngớ ngẩn*

(3) *Bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên*

(4) Vào rừng sâu

(5) Xứ sở của vị vua lạ

A. (1) – (2)

B. (2) – (3)

C. (3) – (5)

D. (4) – (5)

Câu 3: Vì sao người con lại chèo thuyền đến những nơi đó?

A. Vì đó là nơi đem lại cho con nhiều tiền bạc.

B. Vì đó là nơi con có thể đưa mẹ cùng đến.

C. Vì đó là những nơi dễ dàng để đi đến.

D. Vì đó là những nơi tốt lành, hạnh phúc.

Câu 4: Theo em, mục đích của người con khi nói với mẹ “sẽ về trở thành hoàng tử trong truyện kể” và “sẽ kể mẹ nghe những điều trông thấy” về “bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên” là gì?

A. Để mẹ yên tâm và vui sướng về con.

B. Để mẹ giúp mượn thuyền của người Ma-đu.

C. Để thuyết phục mẹ cùng đến xứ sở thần tiên.

D. Để thuyết phục mẹ cho đi cùng bạn A-su.

Câu 5: Trong lời nói với mẹ, việc người con nhắc lại nhiều lần niềm vui của mình khi “dòng buồm đi khắp bảy biển mười ba sông của xứ sở thần tiên” cho thấy điều gì?

A. Người con đã quan trọng hơn không đến xứ sở của các vị vua lạ.

B. Người con rất vui khi được bay nhảy, đến những nơi xa xôi.

C. Niềm hạnh phúc của con cũng là niềm vui, sự an lòng của mẹ.

D. Niềm hạnh phúc của khi được mẹ cho phép ra khỏi nhà để đi xa.

Câu 6: Câu chuyện mà người con nói là gì?

A. Sự thật

B. Tưởng tượng

C. Nửa sự thật, nửa tưởng tượng

D. Vốn là tưởng tượng nhưng đã thành thật

Câu 7: Dòng nào nêu không đúng ý nghĩa của bài thơ?

A. Bài thơ thể hiện tình cảm kính yêu của con dành cho mẹ.

B. Bài thơ thể hiện ước mơ đi đến những chân trời mới tốt đẹp.

C. Bài thơ thể hiện khát vọng chinh phục sa mạc Te-pan-tơ.

D. Bài thơ thể hiện sự chín chắn, trưởng thành trong nhận thức của con.

Câu 8: Nhà thơ đã sáng tạo những hình ảnh thơ tươi sáng nào để miêu tả ước mơ, mong muốn đẹp đẽ của người con?

Câu 9: Hình ảnh con thuyền mơ ước (“trăm cái chèo”, “sáu hoặc bảy cánh buồm”) trong bài thơ tượng trưng cho điều gì?

Câu 10: Hãy xác định một số điểm giống nhau và khác nhau giữa bài thơ này và bài thơ *Mây và sóng* (Ta-go)

Bài 5: Tìm và giải nghĩa của các thành ngữ trong những câu sau đây:

a. Đến ngày lễ Tiên Vương, các lang mang sơn hào hải vị, nem công chả phượng tới, chẳng thiếu thứ gì.

b. Một hôm, có người hàng rượu tên là Lí Thông đi qua đó. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hắn nghĩ bụng: “Người này khoẻ như voi. Nó về ở cùng thì lợi biết bao nhiêu”. Lí Thông lân la gợi chuyện, rồi gạ cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em. Sớm mồ côi cha mẹ, tứ cố vô thân, nay có người săn sóc đến mình, Thạch Sanh cảm động, vui vẻ nhận lời.

(Thạch Sanh)

- c. *Nước non lận đận một mình,
Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay.*

(Ca dao)

- d. *Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang...*

(Đế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài)

Bài 6: Xác định biện pháp tu từ nói giảm – nói tránh trong những câu sau. Cách nói giảm – nói tránh trong mỗi trường hợp đó biểu thị điều gì? Chỉ ra tác dụng của chúng.

- a. *Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ, áp mặt vào bầu sữa nóng của người mẹ, để bàn tay người mẹ vuốt ve từ trán xuống cằm và gãi rôm ở sống lưng cho, mới thấy người mẹ có một êm dịu vô cùng.*

(Những ngày thơ ấu – Nguyên Hồng)

- b. *Bống lõe chớp đỏ,
Thôi rồi, Lượm ơi!
Chủ đồng chí nhỏ,
Một dòng máu tươi!*

(Lượm – Tố Hữu)

- c. *Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão.*

(Lão Hạc – Nam Cao)

Bài 7: Xác định biện pháp tu từ nói quá trong những câu sau. Cách nói quá trong mỗi trường hợp đó biểu thị điều gì? Chỉ ra tác dụng của chúng.

- a. *Cai lệ vẫn giọng hàm hè:*

- *Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng thôi à!*

(Tắt đèn – Ngô Tất Tố)

- b. *Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.*

(Ca dao)

- c. *Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi!*

(Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi)

Bài 8: Chỉ ra tác dụng của dấu chấm lửng trong những câu dưới đây:

- a. *Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc...*

(Võ Văn Trực)

- b. *Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời:*

- *Bám...quan lớn...đề vỡ mắt rồi!*

(Phạm Duy Tốn)

- c. *Rú...rú...rú...máy bắt đầu mở, bắt đầu xúc than.*

(Võ Huy Tâm)

- d. *Ô hay, có điều gì bố con trong nhà bảo nhau chứ sao lại...*

- e. *Té ra công sự chỉ là công... toi.*

(Đào Vũ)

(Tú Mỡ)

Bài 9: Dựa vào ngữ cảnh, xác định nghĩa của các từ in đậm trong đoạn thơ sau:

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng
À ơi này **cái trăng vàng** ngủ ngon
À ơi này **cái trăng tròn**
À ơi này **cái trăng còn nằm nôi**
Bàn tay mẹ thức một đời
À ơi này **cái mặt trời bé con**...

(Bình Nguyên)

Bài 10: Dựa vào ngữ cảnh, xác định nghĩa của từ “đi” trong các câu thơ sau:

a. *Bác đã **đi** (1) rồi sao, Bác ơi!*
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời.

(Tố Hữu)

b. *Năm ấy là năm đôi mòn đôi mồi,*
*Bố **đi** (2) đánh xe, khô rạc ngựa gầy.*

(Bằng Việt)

c. *Đất nước như vì sao*
*Cứ **đi** (3) lên phía trước.*

(Thanh Hải)

PHẦN 2. VIẾT

Em hãy lập dàn ý cho các đề bài sau:

Đề 1: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật con ếch trong truyện ngụ ngôn “Ếch ngồi đáy giếng”.

Đề 2: Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật mà em yêu thích trong truyện ngụ ngôn em đã đọc.

Đề 3: Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu lên cảm xúc của em sau khi đọc một trong các bài thơ “Tết này nhớ mẹ” (Nguyễn Trọng Tạo), “Người lái thuyền” (Ta-go).

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA.

1. **Hình thức:** Trắc nghiệm, tự luận.

2. **Thời gian:** 90 phút

Long Biên ngày 14 tháng 02 năm 2023

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

Dương Mỹ Linh

Trần Thúy An



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Phương Anh